

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: **4963** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh đầy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2014/CT-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6175/TNMT-PC ngày 29 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 317/2004/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật Đất đai 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ; Quyết định số 25/2004/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP.HCM;
- TTUB: CT, các PCT; Ủy viên UBND TP;
- Ủy ban MTTQ VN TP và các Đoàn thể;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban HĐND.TP;
- Đảng ủy Khối Dân-Chính-Đảng;
- Các Sở-ngành Thành phố;
- Các Báo, Đài Thành phố;
- UBND các quận - huyện;
- VPUB: CPVP;
- Các Phòng CV; TTTH, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐTMT/pth) D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín



BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn
thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4965/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển Thành phố.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đến người sử dụng đất nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đất đai; nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất đai, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành quản lý đất đai; hạn chế các vi phạm pháp luật về đất đai.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản kết hợp ban hành văn bản theo thẩm quyền để kịp thời thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt kịp thời, đầy đủ, đúng tinh thần, nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai:

a) Tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

* **Hội nghị cấp Thành phố:** thành phần gồm: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố; Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng 24 quận, huyện; cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Nội dung: phổ biến những điểm mới của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thời gian thực hiện: năm 2014.

* **Hội nghị cấp huyện:** thành phần gồm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức đoàn thể cấp huyện, phòng, ban chuyên môn cấp huyện; công chức, viên chức làm công tác tài nguyên và môi trường của cấp huyện; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức địa chính.

- Nội dung: phổ biến những điểm mới của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: năm 2014.

* **Hội nghị cấp xã:** thành phần gồm: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, Tổ trưởng Tổ dân phố, đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi địa bàn cấp xã.

- Nội dung: phổ biến những điểm mới của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

* **Hội nghị của các cơ quan, Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố:**

- Nội dung: phổ biến những điểm mới của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên.

- Đơn vị thực hiện: các cơ quan, Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

b) Phổ biến pháp Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Nội dung: phổ biến những điểm mới của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng của Thành phố.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

c) Lập danh sách báo cáo viên pháp Luật Đất đai:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: năm 2014.

d) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố:

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian: năm 2014 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu theo các chuyên đề cụ thể của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

3. Rà soát, biên soạn lại tài liệu, giáo trình phù hợp Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Cán bộ Thành phố, các Trường Cao đẳng, Đại học, cơ sở đào tạo trực thuộc Thành.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

4. Rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp Luật Đất đai theo thẩm quyền

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường (*đối với văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành*), Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện (*đối với văn bản do Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành*).

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: năm 2014.

5. Xây dựng văn bản thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành

- Đơn vị chủ trì: theo danh mục và phân công đính kèm.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: năm 2014.

6. Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn Thành phố (theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành Quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: trước 31 tháng 12 năm 2015.

7. Xây dựng Đề án thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất (1 cấp)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: trước 31 tháng 12 năm 2015.

8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai

- Nội dung: rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, công bố bộ thủ tục hành chính về đất đai áp dụng thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị chủ trì: Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với bộ thủ tục hành chính áp dụng trong Khu công nghệ cao; Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với bộ thủ tục hành chính liên thông để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất; Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các thủ tục hành chính về đất đai còn lại theo quy định của Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Cục Thuế Thành phố, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

9. Đẩy mạnh tổ chức đăng ký đất đai, thường xuyên cập nhật, theo dõi nắm bắt biến động đất đai; tiếp tục rà soát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

- Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

10. Thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê Thành phố, Công an Thành phố, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: trước tháng 9 năm 2015 (*cấp xã trước 01 tháng 6 năm 2015, cấp huyện trước 15 tháng 7 năm 2015 và cấp Thành phố trước 01 tháng 9 năm 2015*)

11. Thực hiện Tổng Điều tra đất đai năm 2015

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Cục Thống kê Thành phố, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: năm 2015.

12. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, quản lý chặt chẽ đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: định kỳ hàng năm (*kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận, huyện năm 2015 hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2014*).

13. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương phù hợp với quy định của Luật Đất đai, đảm bảo quy hoạch, kế hoạch của các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp Luật Đất đai

- Cơ quan thực hiện: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật.

14. Lập danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trình Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện
- Thời gian thực hiện: kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân Thành phố.

15. Xây dựng, điều chỉnh, công bố Bảng giá đất, cơ sở dữ liệu giá đất, bản đồ giá đất, thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để thực hiện việc định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Cục thuế Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Nghiên cứu phát triển, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo (*Bảng giá đất năm 2015-2020 hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2014*).

16. Rà soát, kiểm tra các dự án sử dụng đất, các đối tượng sử dụng đất, hình thức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất để xử lý phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

17. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 134/CT-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường giám sát việc thực thi chính sách, pháp Luật Đất đai, đảm bảo quản lý, sử dụng đất đai theo đúng quy định pháp luật

- Đơn vị thực hiện: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức đoàn thể theo thẩm quyền pháp luật quy định.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

18. Tập trung giải quyết dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, kéo dài từ năm 2013 trở về trước, nhất là các vụ việc khiếu nại về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; tăng cường công tác tiếp công dân, hòa giải, đối thoại; thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành đã có hiệu lực.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Thành phố, Văn phòng Tiếp công dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền được pháp luật quy định.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

19. Xây dựng, quản lý, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai theo mô hình tập trung, thống nhất, phục vụ đa mục tiêu

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân quận, huyện, cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

20. Xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố; công khai về tình trạng vi phạm pháp Luật Đất đai, kết quả xử lý vi phạm pháp Luật Đất đai theo quy định của pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian thực hiện: năm 2014 và các năm tiếp theo.

21. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai: các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

22. Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn Thành phố

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: trước ngày 01/12 hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức chỉ đạo phổ biến pháp luật về đất đai trong tổ chức đảng các cấp, các ngành và nhân dân Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận (*Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh*) và các tổ chức Đoàn thể khác (*Hiệp Hội bất động sản Thành phố, Hội Luật gia Thành phố,...*), phối hợp, tham gia tích cực vào việc phổ biến, triển khai thi hành pháp Luật Đất đai và thực hiện có hiệu quả quyền giám sát về quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố để pháp Luật Đất đai thực sự đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn Thành phố.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chuyên mục Luật Đất đai năm 2013 trên website của Sở; thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Luật Đất đai thuộc Sở để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp những vướng mắc, khó khăn (nếu có), báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài nguyên và Môi trường; căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan nhà nước ở Trung ương, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết, việc triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn Thành phố (*Hội nghị Sơ kết 01 năm thực hiện Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn Thành phố được tổ chức chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2015*).

4. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, bố trí kinh phí đảm bảo các nội dung công việc tại Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước. Ngoài ra các cơ quan, đơn vị có thể huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), bảo đảm nguồn kinh phí được quản lý, sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Sở Tư pháp khẩn trương xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất xử lý, tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; quán triệt các tổ chức hành nghề công chứng nghiêm túc thực hiện quy định về công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông báo số 347/TB-VPCP ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

6. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, kiểm tra, báo cáo việc sử dụng đất nông, lâm trường; tham mưu xây dựng chính sách giải quyết việc làm, hướng dẫn giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị thu hồi đất theo quy định.

7. Giao Sở Xây dựng lập kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư hàng năm và 05 năm nhằm đảm bảo quỹ nhà phục vụ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về trình tự, thủ tục mua bán, cho thuê nhà ở phục vụ tái định cư.

8. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và phù hợp với từng đối tượng.

9. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và công việc được giao tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng quản lý. Định kỳ hàng năm

(trước ngày 01/12) hoặc trong trường hợp đột xuất gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
BAN HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **4963** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **10** năm 2014 của UBND Thành phố)

T T	Nội dung văn bản	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	<i>Ghi chú:</i> (cơ sở pháp lý)
1.	Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn TPHCM (áp dụng 5 năm 1 lần kể từ ngày 01/01/2015)	Quyết định	Sở TNMT	Sở Tài chính, STP, SXD, Sở KH-ĐT, UBND Q-H	IV/2014	K1Đ114/LĐĐ K5Đ12, K3Đ21NĐ 44, K1Đ30/NĐ46 (Thay QĐ60/2013)
2.	Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn TP.HCM (bao gồm quy định về suất tái định cư tối thiểu)	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành UBND Q-H	IV/2014	Điểm b K2 Đ90, Đ91/Luật ĐĐ K4Đ9, K1Đ14, K2Đ15, K2Đ16, Đ18, K7Đ19, K3Đ21, Đ23, 24, 25, K3Đ27/NĐ47, (Thay QĐ 35/2010)
3.	Ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân; hạn mức giao đất có mặt nước; mức đất nghĩa trang, nghĩa địa	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	K4Đ 103, K2Đ143, K4Đ144, K2Đ162LĐĐ (thay QĐ số 70/2014)
4.	Ban hành quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	K2Đ143, K4Đ144/LĐĐ (thay QĐ 19/2009)
5.	Ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Đ16/QĐ216-TTg CV số 5637/UBND- ĐTMT 22/10/2013 (Thay QĐ 124/2010)

6.	Quy trình giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn thành phố (<i>quy định chi tiết thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành</i>)	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	K4D89, K2D91ND43
7.	Ban hành quy định thay thế Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn TP.HCM	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Thay QĐ19/2008
8.	Ban hành quy định thay thế Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 quy định về trình tự, thủ tục công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức đang sử dụng đất trên địa bàn TP.HCM	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Thay QĐ35/2008
9.	Ban hành Quy chế liên thông thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	K2D62ND43
10.	Ban hành đơn giá dự toán lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp trên địa bàn TP.HCM	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Phù hợp với ND 66/2013 lương cơ số 1.150.000đ (Thay QĐ 44/2011)
11.	Ban hành mức thu lệ phí địa chính, phí thăm định cấp quyền sử dụng đất, phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai (<i>thay thế các Quyết định đã được UBND Thành phố ban hành: số 63/2008/QĐ-UBND, 39/2008/QĐ-UBND, 98/2009/QĐ-UBND, 85/2010/QĐ-UBND và số 81/2011/QĐ-UBND và phù hợp quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</i>)	Quyết định	Sở TNMT	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	CV 2299/UBND-TM ngày 23/5/2014 của UBTP giao Sở TNMT
12.	Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất	Quyết định	Sở Tài chính	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Điểm c K5 Đ4, K1 Đ30/ND46, K2Đ3, K1 Đ18TT76 (QĐ 18/2013)
13.	Ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định	Sở Tài chính	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	K1Đ6, K2Đ14, K1Đ30/ND46 (Thay QĐ 14/2012)
14.	Ban hành quy định về quy trình thanh tra quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Quyết định	Thanh tra Thành phố	Sở - ngành, UBND Q-H	IV/2014	Luật Thanh tra 2010, Đ2 Luật BHV2004 (Thay thế QĐ76/2010)